

Bản án số: 127/2023/HS-PT
Ngày 22-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Trường

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Vân Thúy

Ông Vũ Quang Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 118/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 99/2023/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo kháng cáo:

Đoàn Văn S, sinh năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn E, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn X và bà Đỗ Thị X1; có vợ Nguyễn Thị Thanh T và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn I, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn I, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 28/11/2022, Đoàn Văn S cùng anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1985 trú tại thôn I, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng; anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1994 trú tại thôn H, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng; anh Đỗ Văn T2, sinh năm 1992 trú tại thôn A, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng và một số người khác đến quán K tại địa chỉ thôn I, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng do anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1989 làm chủ để chúc mừng khai trương và cùng nhau hát karaoke tại phòng hát số 02 của quán. Trong quá trình cả nhóm đang hát, anh H vô tình vung tay, chân trúng người S làm S ngã ra sàn phòng hát dẫn đến giữa anh H và S xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, được mọi người can ngăn nên S đi về. Khi ra đến quây lễ tân của quán S nhìn thấy 01 con dao (dạng dao gọt hoa quả) kích thước dài 25 cm, cán dao bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, bản rộng 3,5 cm, đầu mũi nhọn, một lưỡi sắc để trên mặt quây, do vẫn còn bực tức anh H nên S đã cầm lấy con dao trên quay lại phòng hát số 02 tìm anh H để đánh. Khi vào phòng thấy anh H đang ngồi hát ở ghế, S đi đến chỗ anh H ngồi. Thấy S đến, anh H đứng dậy đối diện với S, khi anh H và S cách nhau khoảng 01m, thì S cầm dao bằng tay phải đâm 01 nhát về phía anh H, anh H nghiêng người tránh thì bị mũi dao đâm trúng bụng. Thấy vậy, anh V đi đến can ngăn, đồng thời dùng tay giữ, kéo S ra ngoài thì bị lưỡi dao S đang cầm cửa vào ngón áp út bàn tay trái gây rách da, chảy máu. Thấy có tiếng ồn trong phòng hát, anh Đỗ Văn T2, sinh năm 1992 trú tại thôn A, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng đang uống nước ở ngoài chạy vào giằng dao khỏi tay S ném đi. Sau khi dùng dao gây thương tích cho anh H, S đến cơ quan Công an đầu thú, anh H bị thương tích được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện H1.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường tại Phòng hát số 02 của quán K phát hiện tại gờ nổi của thân bàn đặt ở góc Đông Nam phòng hát có một đám tạp chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt kích thước 13cmx6cm, thân bàn phía dưới có 01 vết màu nâu đỏ dạng li ti trượt dọc xuống chân bàn; phần ốp tường ở phía trên lưng tựa ghế có một đám tạp chất màu nâu đỏ dạng li ti tiết diện 30cmx10cm. Các dấu vết tạp chất màu nâu đỏ trên không đủ điều kiện thu giữ nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 18/2023/TgT ngày 18/01/2023 của Trung tâm P kết luận về thương tích của anh Nguyễn Trung H: Nạn nhận bị 01 vết thương thành bụng gây tổn thương cơ thành bụng, thấu bụng, dập rách màng nối lớn. Đã được phẫu thuật cầm máu mạc nối và điều trị thuốc tạm thời ổn định tốt. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương liên vết mổ mở rộng vết thương gây nên là 03%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết phẫu thuật dọc giữa bụng gây nên là 03%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do 03 vết phẫu thuật dẫn lưu thành bụng gây nên là 01%, 01% và 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương dập rách mạc nối lớn được mổ cầm máu gây nên là 21%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn

thương cơ thể nạn nhân do các thương tích gây nên theo phương pháp cộng tại Thông tư là 27%. Thương tích trên có đặc điểm do vật sắc nhọn hoặc tương đối sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.

Anh Nguyễn Trung H có lời khai phù hợp với nội dung nêu trên. Anh H bị thương tích được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện H1. Quá trình điều tra, Đoàn Văn S đã tự nguyện bồi thường cho anh H số tiền 80.000.000 đồng, anh H không yêu cầu S bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Nguyễn Đình V, anh Đỗ Văn T2, anh Nguyễn Văn T1 có lời khai trình bày phù hợp với nội dung nêu trên. Quá trình anh V can ngăn, kéo S ra khỏi phòng hát thì bị con dao S cầm trên tay cửa vào ngón áp út bàn tay trái gây nên 01 vết thương rách da, chảy máu, do vết thương nhẹ đã hồi phục hoàn toàn nên anh V từ chối giám định thương tích và không yêu cầu S bồi thường. Sau khi lấy được dao từ S, anh T2 đã ném vào góc quầy lễ tân. Anh T1 nhìn thấy dao dưới sàn nhà, nhận ra đây là con dao gọt hoa quả của quán nên đã nhặt dao mang đi rửa và cất đi, sau khi biết sự việc anh T1 đã tự nguyện giao nộp con dao trên cho Cơ quan Công an.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2023/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã quyết định: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn S 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đoàn Văn S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo trình bày từ trước đến nay bị cáo không hề có bất cứ vi phạm pháp luật nào, sự việc xảy ra ngày 28/11/2022 là do cả bị cáo và bị hại uống bia rượu nhiều, nên say và không kiểm soát được hành vi của mình, bị cáo quá bức xúc vì vô cớ bị đánh, nên bị cáo đã có hành vi gây thương tích cho anh H, nên bị cáo rất hối hận, bị cáo giữ nguyên đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Người bị hại là anh Nguyễn Trung H trình bày sự việc xảy ra ngày 28/11/2022 xuất phát từ việc cả hai đã uống bia rượu say và không làm chủ được hành vi, anh H và bị cáo S không hề có mâu thuẫn gì, nhưng khi anh nhảy đã tung tay vào mặt, chân vào người của S làm cho S bị ngã, sau đó cả hai xảy ra mâu thuẫn, S đã gây thương tích cho anh. Anh thấy rằng anh cũng có phần lỗi trong sự việc đó. Anh H đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chiếu cố cho bị cáo S được cải tạo ngoài xã hội.

** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:*

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tính chất của vụ án và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án 30 tháng tù là đúng quy định pháp luật. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm các tài liệu có bác bên ngoài là thương bệnh binh mất sức lao động 61% sức khỏe, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương; người bị hại tiếp tục có đơn xin cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội; gia đình bị cáo có đơn đề nghị xem xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo hiện nay đang phải nuôi con nhỏ (vợ chồng bị cáo ly thân) bị cáo là lao động chính trong gia đình; Ủy ban nhân dân xã N có văn bản đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng cho bị cáo S được cải tạo ngoài xã hội. Đây là những tình tiết mới tại giai đoạn phúc thẩm, có thể thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo, cũng đủ răn đe, trừng trị đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo S. Sửa Bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn S trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về tội danh*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ ngày 28/11/2022 Đoàn Văn S cùng với Nguyễn Trung H và một số người khác đi đến quán K ở địa chỉ thôn I, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng để chúc mừng khai trương và cùng nhau hát karaoke tại phòng hát số 2 của quán. Trong lúc đang hát thì giữa Đoàn Văn S và Nguyễn Trung H xảy ra xô sát, cãi chửi nhau do việc anh H khi nhảy đã vung tay chân vào người bị cáo, làm cho bị cáo ngã ra đất. Được mọi người can ngăn và kéo S đi về. Khi S đi ra đến khu vực quầy lễ tân của quán thì S nhìn thấy một con dao (dạng dao gọt hoa quả) có kích thước dài 25cm, cán dao bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, bản rộng 3,5cm, đầu mũi dao nhọn, lưỡi sắc. Do vẫn còn bức tức nên Đoàn Văn S đã lấy con dao trên và quay lại phòng hát số 2 tìm anh H. S đã cầm dao bằng tay phải đâm 01 nhát về phía anh H, anh H nghiêng người thì bị mũi dao đâm trúng bụng, hậu quả làm anh H bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 27%. Vì vậy, hành vi của bị cáo Đoàn Văn S đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương

tích gây nên là 27%, nên xét xử bị cáo S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Tòa án cấp sơ thẩm đã cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ, cụ thể: Bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị hại anh Nguyễn Trung H có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt; sau khi thực hiện hành vi bị cáo đã ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tài liệu về điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo, và chính quyền địa phương có văn bản đề nghị cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, tại phiên tòa bị hại tiếp tục xin cho bị cáo, đây là những tình tiết mới tại giai đoạn phúc thẩm. Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm những tình tiết này theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] *Xét kháng cáo của bị cáo S*: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, xử phạt bị cáo mức án 30 tháng tù là phù hợp, không nặng, không nhẹ đối với bị cáo. Tuy nhiên, cũng cần đánh giá, trong vụ án này bị hại cũng có lỗi sử dụng rượu bia đến mức không nhớ gì, sau khi va tay chân vào người bị cáo, nếu người bị hại và bị cáo xin lỗi nhau thì có thể mâu thuẫn được giải quyết, có thể bị cáo đã không có hành vi lấy dao đâm bị hại, nhưng giữa bị hại và bị cáo tiếp tục chửi nhau, nên bị cáo đã có hành vi lấy dao đâm bị hại. Hội đồng xét xử đánh giá bị hại cũng có một phần lỗi; tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm các tài liệu người bị hại tiếp tục có đơn xin cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội; gia đình bị cáo có đơn đề nghị xem xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo hiện nay đang phải nuôi con nhỏ (vợ chồng bị cáo ly thân) bị cáo là lao động chính trong gia đình; Ủy ban nhân dân xã N có văn bản đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng cho bị cáo S được cải tạo ngoài xã hội; tại phiên tòa bị hại xin cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo.

[6] *Về án phí*: Do kháng cáo của bị cáo S được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn S. Sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đoàn Văn S 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Giao bị cáo Đoàn Văn S cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo vi phạm nghĩa vụ công dân từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể chuyển án treo thành án giam buộc bị cáo phải thi hành.

Trường hợp trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì Cơ quan thi hành án hình sự thực hiện Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng Hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Đoàn Văn S.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Đoàn Văn S không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2023/HS-ST ngày 08/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- PV06 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHS huyện Thủy Nguyên;
- TAND huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp TP;
- UBND xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Trường

